

Số: **06** /2021/QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày **11** tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng  
và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 7 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 về quy chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ xây dựng về quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng,*

quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 41/TTr-SXD ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 261/BC-STP ngày 01/12/2020 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây và kiến trúc công trình dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2021 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2016 “Ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc” và Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc “Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### Nơi nhận:

- VP Chính phủ; Website CP;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TT GTĐT tỉnh;
- Báo VP, Đài PT&TH tỉnh; Trung tâm tin học công báo tỉnh Vĩnh Phúc;
- CPVP UBND tỉnh;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, CN3.

(k... 1.34)

*(Handwritten signature)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*(Handwritten signature)*  
Vũ Chí Giang



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng,  
kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **06** /2021/QĐ-UBND  
ngày **11** tháng **3** năm 2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số nội dung phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc về: Kế hoạch kinh phí đối với các quy hoạch xây dựng; việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình; phân công trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

### **KẾ HOẠCH, KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

**Điều 3. Lập kế hoạch kinh phí, thẩm định dự toán kinh phí đối với các loại quy hoạch xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng và kế hoạch kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm đối với các loại quy hoạch xây dựng trong phạm vi quản lý hành chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch xây dựng căn cứ vào định mức kinh phí lập quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành để lập dự toán chi phí quy hoạch xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Ủy ban nhân tỉnh giao Sở Xây dựng thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **Điều 4. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch xây dựng**

1. Căn cứ kế hoạch lập quy hoạch xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân cấp xã có trách nhiệm cân đối bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho công tác lập quy hoạch xây dựng.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch xây dựng căn cứ kế hoạch bố trí kinh phí lập quy hoạch xây dựng, thực hiện các bước lựa chọn đơn vị tư vấn đủ năng lực thực hiện lập quy hoạch xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

### **Mục 2**

## **THẨM QUYỀN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

#### **Điều 5. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Khoản 1 Điều 22 và Khoản 2 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6, Khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, gồm:

- a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện;
- b) Quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng;
- c) Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- d) Quy hoạch phân khu trong phạm vi đô thị mới có quy mô từ loại IV trở lên (chưa thành lập chính quyền đô thị); quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân tỉnh giao;
- đ) Quy hoạch chi tiết các khu vực liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thành phố, thị xã trở lên; khu vực dọc hai bên tuyến đường chính đô thị theo quy hoạch chung đô thị Vĩnh Phúc, tuyến đường Quốc lộ 2, 2B, 2C, đường cao tốc, đường sắt, đường vành đai theo quy hoạch vùng thủ đô qua địa



giới hành chính tỉnh Vĩnh Phúc; các khu vực khác theo nhiệm vụ của Ủy ban nhân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại Khoản 3 và Khoản 6 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Khoản 2 Điều 22 và Khoản 3 Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 6, Khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, gồm:

- a) Quy hoạch xây dựng vùng huyện;
- b) Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị trấn;
- c) Quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch quy định tại Khoản 1 Điều này;
- d) Quy hoạch chi tiết thị trấn; cải tạo chỉnh trang đô thị; các dự án được giao làm chủ đầu tư theo quy định phải lập quy hoạch chi tiết, trừ các quy hoạch quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân xã chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Xây dựng năm 2014, gồm:

- a) Quy hoạch chung xây dựng nông thôn được lập cho toàn bộ ranh giới hành chính của xã;
- b) Quy hoạch chi tiết xây dựng được lập cho điểm dân cư nông thôn (khu vực hiện hữu và mới) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Chủ đầu tư đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư quy định tại Khoản 7 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

#### **Điều 6. Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này, trừ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết đến khi có quy định khác thay thế, như sau:

a) Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền;

c) Thẩm định nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết của các dự án có quy mô từ 5ha trở lên trong khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng) nhưng chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

3. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Khoản 3 Điều 7 Quy định này.

### **Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, Khoản 2 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, như sau:

a) Các quy hoạch xây dựng tại các khoản 1 Điều 5 của quy định này;

b) Quy hoạch vùng huyện; quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị trấn, đô thị mới, quy hoạch phân khu (trừ quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này); quy hoạch chi tiết khu công nghiệp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 2 Điều 6 Quy định này, trừ quy định tại Khoản 2 Điều này;

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đầu tư xây dựng mà thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thuộc thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

d) Đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc phạm vi đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng.

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết đến khi có quy định khác thay thế, như sau:

a) Nhiệm vụ (nếu có) và đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt của khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng) nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch.

b) Nhiệm vụ (nếu có) và đồ án quy hoạch chi tiết của các dự án có quy mô sử dụng đất từ 5ha trở lên trong khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng) nhưng chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa



đổi, bổ sung bởi Khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, như sau:

- a) Quy hoạch chung xã.
- b) Quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền do mình tổ chức lập
- c) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đất ở tái định cư, khu đất dịch vụ (bao gồm cả các dự án của tỉnh quyết định chủ trương đầu tư mà phải bố trí tái định cư); quy hoạch chi tiết xây dựng quy định tại Điều d, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

4. Trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền, có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị thỏa thuận đồ án quy hoạch xây dựng; thuyết minh, bản vẽ (kèm theo file mềm); báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

#### **Điều 8. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng**

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng quyết định việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Luật Xây dựng năm 2014.
2. Trình tự điều chỉnh quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định pháp luật.

### **Mục 3**

## **QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

#### **Điều 9. Công bố và lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng**

1. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch theo quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung các khu chức năng đặc thù, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công bố công bố quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (quy hoạch mới và chỉnh trang), các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc tổ chức công bố quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn các chủ đầu tư trong khu công nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ trong việc công bố đồ án quy hoạch xây dựng.

đ) Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư về chuyên môn nghiệp vụ trong việc công bố đồ án quy hoạch xây dựng.

2. Kinh phí công bố quy hoạch xây dựng trong kinh phí cho công tác quy hoạch xây dựng theo điểm c Khoản 2 Điều 4 nghị định 44/2015/NĐ-CP

3. Kể từ khi hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải hoàn thành việc nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Luật Xây dựng năm 2014.

#### **Điều 10. Giới thiệu địa điểm xây dựng khi chủ đầu tư có yêu cầu**

1. Khi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu, việc giới thiệu địa điểm thực hiện như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan, tổng hợp, báo cáo, đề xuất (kèm theo trích lục vị trí, địa điểm khu đất, sơ bộ đề xuất dự án) với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận địa điểm xây dựng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận địa điểm xây dựng các công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư, sau khi được Sở Xây dựng tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận chủ trương vị trí, địa điểm xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và các cơ quan liên quan khi được lấy ý kiến về địa điểm xây dựng có trách nhiệm trả lời cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của địa điểm xây dựng với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển thuộc thẩm quyền do mình quản lý.

### **Mục 4**

## **QUẢN LÝ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**

#### **Điều 11. Phân cấp lập quy chế quản lý kiến trúc**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy chế quản lý kiến trúc thuộc địa giới hành chính quản lý, gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền, trừ quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn



thuộc địa giới hành chính quản lý. Trước khi phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định theo quy định.

3. Ủy ban nhân cấp huyện quy định tại các khoản 1, 2 Điều này có trách nhiệm công bố quy chế quản lý kiến trúc; cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện công tác lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 12. Thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình**

1. Các công trình phải thực hiện việc thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc theo Khoản 2 Điều 17 Luật Kiến trúc năm 2019

2. Việc tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc được đề xuất trong chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Trình tự và hình thức thi tuyển thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị tổ chức cuộc thi chịu trách nhiệm về chi phí cho việc thi tuyển phương án kiến trúc; gửi báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng cuộc thi đến Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh Vĩnh Phúc.

### **Điều 13. Tổng hợp danh mục công trình kiến trúc có giá trị**

Giao Sở Xây dựng là đầu mối tổng hợp danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa thể thao và du lịch và các cơ quan liên quan, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh xem xét lập, thẩm định, phê duyệt danh công trình kiến trúc có giá trị theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

### **Điều 14. Tham gia ý kiến về bản vẽ tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình khi chủ đầu tư có yêu cầu**

1. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hoặc xin cấp giấy phép xây dựng công trình (trừ công trình kiến trúc phải thi tuyển) nằm ngoài phạm vi khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng), nếu chủ đầu tư có yêu cầu thì có văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế sơ bộ kiến trúc theo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng, gửi đến Sở Xây dựng tham gia ý kiến về phương án tổng mặt bằng và kiến trúc công trình theo quy định.

2. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hoặc xin cấp giấy phép xây dựng công trình (trừ công trình kiến trúc phải thi tuyển) nằm trong phạm vi khu công nghiệp (đã giao chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng), nếu chủ đầu tư có yêu cầu thì có văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế sơ bộ kiến trúc theo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng, gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc gia ý kiến về phương án tổng mặt bằng và kiến trúc công trình theo quy định.

## CHƯƠNG III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

##### **1. Sở Xây dựng**

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, kiểm tra sự phù hợp công trình xây dựng đúng theo nội dung quy hoạch được duyệt thuộc địa bàn quản lý.

b) Xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc thẩm quyền.

c) Tổ chức tập huấn triển khai nội dung quy định này, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc cho các đối tượng trực tiếp quản lý của cấp huyện, cấp xã.

d) Tham mưu trình Ủy Ban nhân dân tỉnh ban hành các thủ tục hành chính của các dự án đầu tư xây dựng liên quan đến quy định quản lý quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc kỷ luật các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ và đột xuất về tình hình quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý đầu tư, xây dựng, quy hoạch trong phạm vi khu công nghiệp theo thẩm quyền; chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra trật tự xây dựng, sự phù hợp công trình xây dựng theo đúng theo nội dung quy hoạch được duyệt tại khu công nghiệp.

b) Tham mưu đề xuất người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp, theo quy định của pháp luật

c) Báo cáo Ủy Ban nhân dân tỉnh định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng tại khu công nghiệp.

##### **3. Sở Tài chính**

Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu với UBND tỉnh sử dụng nguồn vốn kinh phí thường xuyên cân đối trong kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện việc lập, thẩm định phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo quy định khoản 2, Điều 11, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc



hội về giải thích một số điều của Luật quy hoạch. Đối với các nội dung quy hoạch khác, thực hiện từ vốn đầu tư theo quy định tại Điều 9, Luật quy hoạch năm 2017. Đồng thời, hướng dẫn việc tạm ứng thanh toán, quyết toán kinh phí cho công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng.

#### 4. Các Sở, ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về nội dung đồ án quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc, kiến trúc công trình, địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến quy hoạch ngành thuộc quyền quản lý để phục vụ công tác lập quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

#### 5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc theo thẩm quyền.

b) Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng thuộc địa giới hành chính quản lý. Có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng về giới thiệu địa điểm, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền.

c) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc thẩm quyền.

d) Tổng hợp gửi Sở Xây dựng hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

#### 6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng cho nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện và giám sát.

b) Tiếp nhận, quản lý và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa theo quy định.

c) Trực tiếp kiểm tra trật tự xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

7. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư; tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc thì được khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra do vi phạm các quy định về quy hoạch xây dựng, kiến trúc các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Các dự án đầu tư xây dựng, các hoạt động đầu tư xây dựng đang thực hiện dở dang trước ngày quy định có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo quy định đang áp dụng; các công việc tiếp theo phải thực hiện theo quy định này.

2. Các nội dung khác không nêu tại quy định này hoặc nội dung trong bản quy định này bị điều chỉnh bởi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*J*  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Vũ Chí Giang